

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số: 26/2019/HSST
Ngày 04/6/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M – TỈNH HUNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Khải và ông Phan Xuân Hùng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bùi Kim Trung - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M .

Ngày 04/6/2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân thị xã M mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HSST ngày 19/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/HSST - QĐ ngày 17/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H , sinh năm 1982 tại xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn 9/12;

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1952;

Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ từ ngày 22/12/2018, tạm giam từ ngày 24/12/2018; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

2. Anh Kiều Xuân Q, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn D, xã D, thị xã M , tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/12/2018, lực lượng Công an huyện M phối hợp với Công an thị trấn B đã tiến hành kiểm tra quán nước thuộc đường Gom, phố B, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên, phát hiện Nguyễn Đức H đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy trên người. Vật chứng thu giữ: Túi áo ngực bên trái của H 01

gói giấy màu trắng, bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng dạng cục, bột (ký hiệu M); 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và quản lý 01 xe mô tô, loại xe cup, biển số 89AA - 054.01.

Ngày 22/12/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức H kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 80/PC09 ngày 01/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong ghi M gửi giám định có khối lượng 0,154 gam, là ma túy, loại Heroine.

Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: 0,122 gam heroine trong niêm phong ghi M.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Ngoài ra, H còn khai: Do H là đối tượng nghiện ma túy nên có quen biết với một nam thanh niên tên Q (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) cũng là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng trưa ngày 22/12/2018 Q sử dụng số điện thoại 0387439621 gọi vào số điện thoại 0969776142 của H rủ đi mua ma túy (heroine) về sử dụng, sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 89AA – 054.01 đến đón Q tại ngã tư P thuộc thị trấn B để cùng đi mua ma túy. H đưa cho Q 160.000 đồng để mua ma túy rồi cả hai chờ nhau đến khu vực nghĩa trang thuộc thị trấn B. Tại đây H và Q mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ, sau đó cất vào túi áo ngực của H rồi cả hai vào quán nước của chị Phạm Thị L, sinh năm 1989, ở phố B, thị trấn B huyện M uống nước thì bị lực lượng Công an huyện M phối hợp với Công an thị trấn B kiểm tra phát hiện bắt giữ và thu giữ vật chứng như nêu ở trên còn Quang bỏ chạy.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen bên trong lắp sim 0969776142 thu giữ của H, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H. Còn chiếc xe mô tô biển số 89AA – 054.01 là tài sản chung hợp pháp của H và Chị Nguyễn Thị H (là vợ của H) không liên quan đến hành vi phạm tội. H và chị H đề nghị được nhận lại chiếc xe nói trên.

Đối với số điện thoại 0387439621, H khai là của Q nêu trên, quá trình điều tra xác định: Chủ thuê bao số điện thoại 0387439621 là anh Kiều Xuân Q sinh năm 1990, trú tại thôn D, xã D huyện M, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành làm việc với anh Q, anh Q xác nhận số điện thoại nói trên là của mình nhưng đã bị mất tại thời điểm rất lâu rồi. Anh Q không quen biết H, ngày 22/12/2018 anh Q không đi mua ma túy cùng H. Tiến hành cho H nhận dạng anh Q, H khẳng định anh Q không phải người đã đi mua ma túy với H vào trưa ngày 22/12/2018 nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng H khai đã bán ma túy cho H và đối tượng Q nêu trên vào trưa ngày 22/12/2018 tại khu vực nghĩa trang thuộc thị trấn B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại bản cáo trạng số 25/CT - VKSMH ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M (nay là Viện kiểm sát nhân dân thị xã M) đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà:

+ Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chị Nguyễn Thị H xác định không biết H sử dụng xe mô tô BKS 89AA - 054.01 vào việc đi mua ma túy, nên đề nghị nhận lại tài sản.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 01 năm 06 tháng tù - 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/12/2018; Vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu, cho tiêu huỷ 01 chiếc phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; Tịch thu, cho tiêu huỷ 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0969776142 được lắp trong chiếc điện thoại nêu trên; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; trú tại thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Smile BKS 89AA - 054.01; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp khách quan với biên bản kiểm tra của Cơ quan điều tra lập đối với Nguyễn Đức H, biên bản niêm phong, lời khai của người làm chứng là chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Hữu Q, kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 22/12/2018, tại khu vực đường Gom thuộc phố B thị trấn B (nay là phường B), huyện M (nay là thị xã M), tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đức H cất giấu gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,154 gam tại túi áo ngực bên trái với mục đích để sử dụng thì bị Công an thị xã M kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của H đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ là dưới 05 gam, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện M (nay là Viện kiểm sát nhân

dân thị xã M) truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người sử dụng chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy gây suy giảm nghiêm trọng cho sức khoẻ của người sử dụng, gây khánh kiệt về kinh tế cho bản thân và gia đình, ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ các chế tài nghiêm khắc của nhà nước áp dụng cho hành vi vi phạm pháp luật về ma túy, nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn mua ma túy về sử dụng, bị quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh và tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho đến trước khi bị đưa ra xét xử, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều; trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối hận thực sự về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, lại sử dụng ma túy trong thời gian dài, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Chiếc điện thoại di động là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, được sử dụng vào việc trao đổi, mua bán chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước (riêng chiếc sim điện thoại thì tịch thu, cho tiêu huỷ).

Chiếc xe mô tô BKS 89AA - 054.01 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị H, không liên quan tới hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo và chị H.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/12/2018;

4. Vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, cho tiêu huỷ 01 chiếc phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; Tịch thu, cho tiêu huỷ 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0969776142 được lắp trong chiếc điện thoại nêu trên;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; trú tại thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Smile BKS 89AA - 054.01;

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M) với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M (nay là Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã M);

5. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thị xã M ;
- CQĐT, THA Hình sự thị xã M ;
- THA Dân sự thị xã M ;
- Bị cáo; Đương sự;

Lưu VP;

Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Trọng